

Cập Nhật Thuế và Pháp Luật

Tháng 2/2021

I. BẢN TIN VỀ THUẾ

1. Thuế Thu Nhập Doanh Nghiệp (“TNDN”)

(i) Công văn 5189/TCT-CS giới thiệu các nội dung mới của Nghị định số 126/2020/NĐ-CP (“**Nghị định 126**”) quy định chi tiết một số điều của Luật Quản lý thuế số 38/2019/QH14

Tổng cục Thuế ban hành Công văn 5189/TCT-CS ngày 07/12/2020 giới thiệu các nội dung mới của Nghị định số 126/2020/NĐ-CP. Đáng lưu ý, theo Công văn 5189, mặc dù Nghị định số 126 có hiệu lực từ ngày 05/12/2020, quy định về số thuế TNDN tạm nộp của 03 quý đầu năm không được thấp hơn 75% số thuế TNDN theo quyết toán năm sẽ được áp dụng từ kỳ tính thuế năm 2021.

(ii) Thuế TNDN và thuế TNCN khoản chi phí cách ly phòng chống dịch Covid-19 của chuyên gia nước ngoài
Ngày 26/11/2020, Tổng cục Thuế ban hành công văn số 5032/TCT-CS hướng dẫn về chi phí được trừ và thuế TNCN đối với các đối với khoản chi phí cách ly phòng chống dịch Covid-19 của chuyên gia nước ngoài. Theo đó:

- Cho mục đích thuế TNDN:

- Chi phí cách ly tại khách sạn của chuyên gia nước ngoài được coi là chi phí được trừ nếu trong hợp đồng lao động có thỏa thuận khoản chi về tiền nhà do doanh nghiệp chi trả cho người lao động và có đầy đủ hóa đơn, chứng từ và thanh toán theo quy định.
- Chi phí mua vé máy bay công tác được tính chi phí hợp lệ nếu có đầy đủ chứng từ theo quy định tại Thông tư 96 (như hóa đơn, vé máy bay điện tử, quyết định đi công tác, thẻ lên tàu bay, v.v.);
- Chi phí xét nghiệm Covid-19 được coi là khoản chi phúc lợi và được trừ nếu có đầy đủ hóa đơn, chứng từ theo quy định.

- Về thuế TNCN:

- Các chi phí cách ly chống dịch do doanh nghiệp chi trả thay chuyên gia nước ngoài được coi là lợi ích mà chuyên gia nước ngoài được hưởng nên phải tính thuế TNCN.

2. Thuế Nhà Thuần Nước Ngoài (“NTNN”)

(i) Thuê dịch vụ ở nước ngoài để tuân thủ theo yêu cầu của ngân hàng cho vay ở nước ngoài chịu thuế NTNN

Theo Công văn số 4827/TCT-CS của Tổng cục Thuế ngày 12/11/2020, trường hợp doanh nghiệp Việt Nam thuê công ty luật ở nước ngoài cung cấp dịch vụ về soạn thảo và chuẩn bị các hồ sơ, tài liệu và tư vấn pháp lý liên quan đến giao dịch vay vốn ở nước ngoài thì thu nhập mà công ty luật nước ngoài nhận được từ việc cung cấp các dịch vụ nêu trên thuộc đối tượng áp dụng thuế nhà thầu tại Việt Nam.

(ii) Bồi hoàn chi phí tiền lương cho công ty mẹ ở nước ngoài theo hợp đồng chia sẻ chi phí không chịu thuế NTNN

Theo Công văn số 5333/TCT-CS ngày 16/12/2020, trường hợp doanh nghiệp A tại Việt Nam ký hợp đồng chia sẻ và hoàn trả chi phí nhân sự với doanh nghiệp B tại nước ngoài (B là công ty có góp vốn vào doanh nghiệp A), theo đó doanh nghiệp B cử chuyên gia sang làm việc tại doanh nghiệp A và chi trả tiền lương cho các nhân sự này, sau đó được doanh nghiệp A hoàn trả lại chi phí thì khoản hoàn trả này sẽ không chịu thuế NTNN nếu đây là khoản thu hộ, chi hộ.

Nếu thỏa thuận chia sẻ và hoàn trả chi phí nhân sự có kèm theo hoạt động kinh doanh, cung cấp dịch vụ

hoặc doanh nghiệp B phát sinh thu nhập tại Việt Nam thì sẽ thuộc đối tượng chịu thuế NTNN.

3. Thuế Giá Trị Gia Tăng (“GTGT”)

- (i) Chuyển nhượng dự án mà không tách riêng được phần dự án đầu tư sản xuất hàng hóa, dịch vụ (“HH&DV”) chịu thuế GTGT với phần dự án đầu tư để sản xuất HH&DV không chịu thuế GTGT thì phải kê khai, nộp thuế GTGT với thuế suất 10% cho toàn bộ giá trị chuyển nhượng

Theo quy định Thông tư 219/2013/TT-BTC, hoạt động chuyển nhượng dự án đầu tư để sản xuất, kinh doanh HH&DV chịu thuế giá trị gia tăng không thuộc đối tượng phải kê khai, tính nộp thuế GTGT. Tuy nhiên, theo Công văn số 4433/TCT-CS của Tổng cục Thuế ngày 21/10/2020, trường hợp doanh nghiệp có chuyển nhượng dự án với mục tiêu vừa đầu tư vào sản xuất HH&DV không chịu thuế GTGT, vừa đầu tư vào sản xuất kinh doanh HH&DV chịu thuế GTGT và bên nhận chuyển nhượng tiếp tục thực hiện mục tiêu đầu tư thì hoạt động chuyển nhượng dự án này sẽ chịu thuế GTGT 10% nếu doanh nghiệp không tách riêng được phần dự án đầu tư sản xuất HH&DV chịu thuế GTGT với phần dự án đầu tư để sản xuất HH&DV không chịu thuế GTGT.

4. Thuế Xuất Khẩu/Nhập Khẩu

- (i) Nhập khẩu nguyên vật liệu nhưng giao cho doanh nghiệp khác gia công một phần hoặc toàn bộ để nhận về bán thành phẩm tiếp tục sản xuất hoặc thành phẩm để xuất khẩu toàn bộ ra nước ngoài thì vẫn được miễn thuế nhập khẩu

Theo tinh thần chỉ đạo của Chính phủ tại Nghị quyết số 178/NQ-CP ngày 12/12/2020, trường hợp doanh nghiệp nhập khẩu hàng hóa để sản xuất xuất khẩu mà doanh nghiệp đưa một phần nguyên liệu, vật tư, linh kiện nhập khẩu để thuê doanh nghiệp khác gia công một hoặc một số công đoạn của sản phẩm và đã nhận lại bán thành phẩm để tiếp tục sản xuất xuất khẩu hoặc nhận lại thành phẩm để xuất khẩu toàn bộ ra nước ngoài thì được miễn thuế nhập khẩu. Trước đó, cơ quan hải quan đã thực hiện truy thu thuế nhập khẩu của giao dịch nêu trên vì cho rằng các phần nguyên liệu, vật tư, linh kiện nhập khẩu nêu trên không đáp ứng cơ sở được miễn thuế theo quy định tại Nghị định 134/2016/NĐ-CP. Theo tinh thần của Nghị quyết 178, Bộ Tài chính sẽ chỉ đạo cơ quan hải quan hoàn trả số thuế bị ấn định và sửa đổi, bổ sung nội dung của Nghị định 134/2016/NĐ-CP trong thời gian tới.

- (ii) Xử lý thuế khi có sự chênh lệch giữa sổ sách của doanh nghiệp và số liệu đã báo cáo với hải quan

Theo hướng dẫn của Tổng cục Hải quan tại Công văn số 6943/TCHQ-TXNK ngày 28/10/2020, chênh lệch tồn kho nguyên vật liệu, vật tư giữa sổ sách của doanh nghiệp và số liệu đã báo cáo với cơ quan hải quan được xử lý như sau:

- Nếu số liệu trên sổ sách của doanh nghiệp nhiều hơn số liệu đã báo cáo với cơ quan hải quan (chênh lệch dương), và nguyên liệu, vật tư dư thừa vẫn được lưu tại kho, chưa chuyển tiêu thụ nội địa và không thuộc các trường hợp bị ấn định thuế theo quy định tại Điều 52, Luật Quản lý thuế số 38/2019/QH14 thì số nguyên liệu, vật tư dư thừa này cũng không thuộc đối tượng chịu thuế nhập khẩu và thuế GTGT. Cơ quan hải quan chưa thực hiện ấn định thuế với trường hợp này.
- Nếu số liệu tồn kho nguyên liệu, vật tư trên sổ sách của doanh nghiệp ít hơn so với số liệu đã báo cáo với cơ quan hải quan (chênh lệch âm) thì cơ quan hải quan sẽ ấn định thuế đối với số lượng bị thiếu, đồng thời xử phạt vi phạm hành chính theo quy định.
- Từ ngày 05/12/2020, việc xử lý thuế đối với 2 trường hợp nêu trên sẽ căn cứ theo Điều 17 của Nghị định 126/2020/NĐ-CP.

II. BẢN TIN PHÁP LUẬT

Nghị định 145/2020/NĐ-CP hướng dẫn Bộ Luật Lao Động 2019

Chính phủ vừa ban hành Nghị định số 145/2020/NĐ-CP hướng dẫn một số điều khoản của Bộ Luật Lao Động 2014 vào ngày 14/12/2020 (“**Nghị Định 145**”). Nghị Định 145 sẽ có hiệu lực từ ngày 1/2/2021.

Một số điểm đáng chú ý của Nghị Định 145 như sau:

1. Thời hạn thông báo trước khi đơn phương chấm dứt hợp đồng lao động đối với người quản lý

Nghị Định 145 quy định rằng nếu người lao động nắm chức vụ người quản lý (ví dụ như tổng giám đốc/giám đốc, thành viên Hội đồng thành viên, Chủ tịch, v.v.), thì nếu bất kỳ bên nào (người lao động hoặc người sử dụng lao động) muốn đơn phương chấm dứt hợp đồng lao động thì phải tuân thủ quy định về thông báo trước ít nhất:

- 120 ngày đối với hợp đồng lao động không xác định thời hạn hoặc hợp đồng lao động xác định thời hạn từ 12 tháng trở lên; hoặc
- Một phần tư thời hạn của hợp đồng lao động đối với hợp đồng lao động có thời hạn dưới 12 tháng.

2. Xử lý hợp đồng lao động vô hiệu

- Chỉ có Tòa án là cơ quan có thẩm quyền tuyên bố hợp đồng lao động vô hiệu.
- Khi hợp đồng lao động bị tuyên bố vô hiệu từng phần hoặc toàn bộ, các bên sẽ tiến hành sửa đổi hoặc ký mới hợp đồng lao động theo quy định của pháp luật, nếu không thì hợp đồng lao động sẽ chấm dứt. Quyền và nghĩa vụ của người lao động trước khi hợp đồng lao động mới/sửa đổi được ký sẽ được giải quyết theo thỏa ước lao động tập thể, trường hợp không có thỏa ước lao động tập thể thì thực hiện theo quy định của pháp luật. Ngoài ra, nếu tiền lương trong hợp đồng lao động bị tuyên bố vô hiệu thấp hơn so với quy định, người sử dụng lao động có trách nhiệm hoàn trả phần chênh lệch cho người lao động.

3. Đối thoại tại nơi làm việc

- Theo Bộ luật lao động 2019, người sử dụng lao động phải tổ chức đối thoại tại nơi làm việc (a) ít nhất 01 năm một lần; (b) khi có yêu cầu; hoặc (c) các trường hợp khác theo quy định (ví dụ như người sử dụng lao động đơn phương chấm dứt hợp đồng lao động, thay đổi cơ cấu, công nghệ hoặc vì lý do kinh tế, v.v.). Nghị Định 145 nay quy định chi tiết trình tự thủ tục tổ chức đối thoại tại nơi làm việc đối với mỗi trường hợp (điều kiện, thủ tục, v.v.).
- Ngoài ra, Nghị Định 145 cũng quy định trách nhiệm của người sử dụng lao động đối với việc tổ chức đối thoại tại nơi làm việc như sau:
 - Quy định cụ thể trong quy chế dân chủ ở cơ sở tại nơi làm việc các nội dung liên quan đến đối thoại tại nơi làm việc, bao gồm nguyên tắc, thành phần tham gia, thời gian tổ chức đối thoại định kỳ hàng năm, trách nhiệm của các bên khi tham gia đối thoại, v.v.;
 - Bố trí địa điểm, thời gian và các điều kiện vật chất cần thiết khác để tổ chức các cuộc đối thoại tại nơi làm việc; và
 - Báo cáo tình hình thực hiện đối thoại tại nơi làm việc với cơ quan quản lý nhà nước về lao động khi được yêu cầu.

4. Thêm các trường hợp làm thêm tới 300 giờ

- Nghị Định 145 đưa ra thêm 3 trường hợp được tổ chức làm thêm đến 300 giờ là (a) trường hợp phải giải quyết công việc cấp bách, không thể trì hoãn phát sinh từ các yếu tố khách quan liên quan trực tiếp đến hoạt động công vụ trong các cơ quan, đơn vị nhà nước; (b) cung ứng dịch vụ công; dịch vụ khám bệnh, chữa bệnh; dịch vụ giáo dục, giáo dục nghề nghiệp; và (c) công việc trực tiếp sản xuất, kinh doanh tại các doanh nghiệp thực hiện thời giờ làm việc bình thường không quá 44 giờ trong một tuần.
- Khi tổ chức làm thêm từ trên 200 giờ đến 300 giờ trong một năm, người sử dụng lao động phải thông báo cho Sở Lao động - Thương binh và Xã Hội chậm nhất sau 15 ngày kể từ ngày thực hiện làm thêm.

5. Nội quy lao động

- Theo Bộ luật lao động 2019, người sử dụng lao động bắt buộc phải ban hành nội quy lao động ("NQLĐ") nếu sử dụng dưới 10 người lao động. Nghị Định 145 hướng dẫn thêm rằng trong trường hợp sử dụng dưới 10 người lao động, hợp đồng lao động phải bao gồm nội dung về kỷ luật lao động và trách nhiệm vật chất.
- Bên cạnh đó, NQLĐ hiện nay phải bao gồm các nội dung (a) phòng, chống quấy rối tình dục tại nơi làm việc và trình tự, thủ tục xử lý hành vi quấy rối tình dục tại nơi làm việc; (b) trường hợp được tạm thời chuyển người lao động làm việc khác so với hợp đồng lao động; và (c) người có thẩm quyền xử lý kỷ luật lao động.

Chúng tôi sẽ có bản tin pháp luật chi tiết về Nghị Định 145 trong thời gian tới.

Liên hệ với chúng tôi

Công ty TNHH KPMG | Công ty TNHH Thuế và Tư Vấn KPMG | Công ty Luật TNHH KPMG

KPMG tại Việt Nam và Cam-pu-chia là một trong những công ty cung cấp dịch vụ chuyên môn lớn nhất tại Việt Nam với hơn 1.700 nhân viên chuyên nghiệp làm việc tại các văn phòng Hà Nội, Thành phố Hồ Chí Minh, Đà Nẵng và Phnôm-Pênh. Chúng tôi làm việc với các đồng nghiệp khắp Châu Á và trên toàn thế giới nhằm cung cấp dịch vụ đa dạng.

Hà Nội

Tầng 46, Tòa tháp Keangnam, Hanoi Landmark Tower,
Tòa nhà 72 tầng, Lô E6, Đường Phạm Hùng, Khu đô thị mới,
Cầu Giấy, Phường Mễ Trì, Quận Nam Từ Liêm, Hà Nội, Việt Nam

T: +84 (24) 3946 1600

F: +84 (24) 3946 1601

E: kpmghanoi@kpmg.com.vn

Tp. Hồ Chí Minh

Tầng 10, Tòa nhà Sunwah,
Số 115, Đường Nguyễn Huệ, Phường Bến
Nghé, Quận 1, Tp. Hồ Chí Minh, Việt Nam

T: +84 (28) 3821 9266

F: +84 (28) 3821 9267

E: kpmghcmc@kpmg.com.vn

Đà Nẵng

Lô D3, Tầng 5, Tòa nhà Indochina Riverside,
Số 74, Đường Bạch Đằng, Phường Hải Châu
1, Quận Hải Châu, Đà Nẵng, Việt Nam

T: +84 (236) 351 9051

F: +84 (236) 3821 9267

E: kpmgdanang@kpmg.com.vn

Theo dõi chúng tôi trên:



© 2021 Công ty TNHH KPMG, Công ty TNHH Thuế và Tư vấn KPMG, Công ty Luật TNHH KPMG, đều là công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên được thành lập tại Việt Nam và là công ty thành viên trong tổ chức quốc tế các công ty KPMG độc lập, liên kết với KPMG International Limited, một công ty trách nhiệm hữu hạn theo bảo lãnh được thành lập tại Vương Quốc Anh. Tất cả các quyền được bảo hộ.

Mọi thông tin ở đây đều là thông tin chung không được cung cấp cho bất kỳ trường hợp cụ thể của bất kỳ tổ chức hay cá nhân nào. Mặc dù chúng tôi cố gắng cung cấp thông tin chính xác và cập nhật nhất một cách có thể, tuy nhiên chúng tôi không thể đảm bảo rằng những thông tin này còn chính xác lúc đến tay người đọc hiện tại hay trong tương lai. Bất cứ ai cũng không nên quyết định hành động dựa trên thông tin ở đây nếu không có sự tư vấn từ các chuyên viên sau khi xem xét từng tình huống cụ thể.

Tên công ty KPMG và biểu tượng được đăng ký bản quyền của KPMG International Cooperative. International.

kpmg.com.vn